**TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN**

**MỤC TIÊU - MA TRẬN**

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I. NĂM HỌC 2022 - 2023

**Môn: NGỮ VĂN 7**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Củng cố kiến thức về các thể loại văn bản đọc, kiểu bài viết, kiến thức về tiếng Việt đã học ở bài 3: *Cội nguồn yêu thương*; bài 4: *Giai điệu đất nước*

- Kiểm tra khả năng vận dụng những kiến thức và kĩ năng đã học một cách tổng hợp toàn diện theo nội dung cách thức kiểm tra, đánh giá mới

**2. Về năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**3. Về phẩm chất**

- Nghiêm túc, trung thực khi làm bài kiểm tra

**II. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | 6 | 1\* | 2 | 1\* | 0 | 1 | 0 |  | 60 |
| Thơ trữ tình |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30** | | **30** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**III. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**ĐỀ 701**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ trữ tình | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Xác định được số từ, phó từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  Rút ra được những hành động ứng xử cho bản thân. | 6 TN  1TL\* | 2TN  1TL\* | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Biểu cảm về con người hoặc sự việc | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người/ sự việc; nêu được vai trò của con người/ sự việc đối với bản thân. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **6TN** | **2TN**  **1TL** | **1TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ 702**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.  - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.  - Nêu tác dụng biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa…  **Vận dụng**:  Rút ra được những hành động ứng xử cho bản thân | 6 TN  1TL\* | 2TN  1TL\* | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Biểu cảm về con người hoặc sự việc | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người/ sự việc; nêu được vai trò của con người/ sự việc đối với bản thân. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **6TN** | **2TN**  **1TL** | **1TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU**  **duyệt**  **Khúc Thị Mỹ Hạnh** | **TTCM**  **Nguyễn Thị Tuyết** | **NHÓM TRƯỞNG**  **Lê Thị Thúy Ngoan** |